

Bản án số: **24/2022/HS-ST**

Ngày: 22/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Công Trí, ông Đinh Công Danh và ông Nguyễn Ngọc Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Phúc – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

N Đ K(tên gọi khác: T K), sinh ngày: 15/2/1995; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: K, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N A Đ (chết) và bà H T T (chết); tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/02/2021, bị Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 02/10/2018, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2021, có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo N Đ K: Luật sư Lý Mạnh Dũng – Luật sư Công ty TNHH MTV Phúc Luật, Đoàn luật sư Phú Yên; vắng mặt (bị cáo K đồng ý yêu cầu xét xử vắng mặt người bào chữa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. C V T, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: 156B N C T, P4, Tp H; Vắng mặt.

2. T C L, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: 12/5 N C T, P4, TP. T, Phú Yên; Vắng mặt.

3. H M Q, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: H P, quận T K, TP. Đà Nẵng; Vắng mặt.
4. T T N, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: H Q V, phường N H Đ, quận S T, Đà Nẵng; Vắng mặt.
5. M A N, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Khu phố T, H H T, thị xã Đ, Phú Yên; Vắng mặt.
6. L C H, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Khu phố T, H H T, thị xã Đ, Phú Yên; Vắng mặt.
7. Đ Q Đ, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Khu phố T, H H T, thị xã Đ, Phú Yên; Vắng mặt.
8. T N T, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Khu phố T, H H T, thị xã Đ, Phú Yên; Vắng mặt.
9. T H Th, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: Khu phố T, H H T, thị xã Đ, Phú Yên; Vắng mặt.
10. D N D, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Khu phố T, H H T, thị xã Đ, Phú Yên; Vắng mặt.
11. N T P, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Khu phố T, H H T, thị xã Đ, Phú Yên; Vắng mặt.
12. M T H Th, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Khu phố T, H H T, thị xã Đ, Phú Yên; Vắng mặt.
13. T K, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Khu phố T, H H T, thị xã Đ, Phú Yên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/02/2021, N Đ K đến nhà C V T trú tại 156B Nguyễn Công Trứ, phường 4, thành phố Tuy Hòa chơi. Đến 22 giờ cùng ngày, một người phụ nữ (chưa xác định nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho K nhờ đến ga Tuy Hòa đón đoàn tàu SE22 nhận giùm gói hàng có chứa ma túy, K đồng ý. K nhờ T chở đi công việc. Do không có xe nên T gọi điện cho T C L trú tại 12/5 Nguyễn Công Trứ, phường 4, thành phố Tuy Hòa nhờ Lai đến nhà T chở K. Lai đồng ý, điều khiển xe mô tô biển số 78C1-444.33 chở K lên ga Tuy Hòa để nhận hàng. Đến 22 giờ 35 phút cùng ngày, tại khu vực đón trả khách, K nhận 01 túi xách màu đen chàm bi vàng từ chị T T N là nhân viên của đoàn tàu SE22, K trả cho N tiền công vận chuyển 270.000 đồng. K cầm túi xách đi ra khu vực bãi hàng thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên bắt quả tang, kiểm tra túi xách phát hiện bên trong có 01 bì nilon màu trắng kích thước (16x10)cm, đựng chất tinh thể màu trắng và trong túi áo bên trái K đang mặc có 01 bì nilon trong suốt hàn kín, đựng chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 47/GĐ-PC09 ngày 01/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong túi xách có khối lượng 99,951 gam loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong túi áo K có khối lượng 0,242 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 323 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về danh mục chất ma túy (BL số 55-56).

Ngoài ra, từ tháng 10/2020 đến 25/02/2021, N Đ K còn bán ma túy đá (Methamphetamine) và ma túy khay (Ketamine) 20 lần cho 06 đối tượng gồm:

- K 03 lần bán ma túy đá cho M A N, trú tại Khu phố Phú Thọ 3, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, cụ thể: vào các ngày 01/01/2021, 29/01/2021 và 11/02/2021, Nguyên gọi điện thoại cho K hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. K đồng ý. Sau đó, Nguyên đến trước cửa nhà của K ở Khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa lấy ma túy và giao tiền cho K rồi Nguyên đem về nhà sử dụng.

- K 04 lần bán ma túy đá cho L C H, trú tại thôn Thạch Tuấn 2, xã Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hòa, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 01/2021, Hậu gọi điện thoại cho K hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. K đồng ý đem bán ma túy đá cho Hậu tại Công viên Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa.

Lần 2 và lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 10/02/2021 và khoảng 20 giờ ngày 21/02/2021, Hậu gọi điện thoại cho K hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. K đồng ý và hẹn giao ma túy tại quán karaoke Suối Đá, Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa. Do không có xe nên Hậu mượn xe mô tô loại Exciter màu đỏ biển số 78G1-34082 của N T P chở Phú đến trước quán karaoke Suối Đá. K đem bán ma túy đá cho Hậu và nhận 500.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 21 giờ ngày 25/02/2021, Hậu gọi điện thoại cho K hỏi mua 500.000 đồng; ma túy đá. K đồng ý bán ma túy đá cho Hậu tại phòng ngủ của K.

- K 04 lần bán ma túy khay cho Đ Q Đ, trú tại 70 Duy Tân, phường 5, TP Tuy Hòa, Phú Yên, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ 01 ngày cuối tháng 12/2020, Đạt gọi điện thoại cho K hỏi mua 02 chাম ma túy khay. K đồng ý đem bán ma túy khay cho Đạt với giá 1.600.000 đồng tại cầu Lê Lợi, đường Lê Lợi, thành phố Tuy Hòa.

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 26/12/2020, Đạt gọi điện thoại cho K hỏi mua 1/2 hộp 5 ma túy khay (05 chাম). K đồng ý đem bán ma túy khay cho Đạt ở bên ngoài trung tâm thương mại Vincom, thành phố Tuy Hòa. Khoảng 11 giờ ngày 27/12/2020, Đạt chuyển 3.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Công thương Chi nhánh Phú Yên số 1068.6803.8359 của K để trả tiền mua ma túy.

Lần 3: Khoảng 11 giờ ngày 02/02/2021, Đạt gọi điện thoại cho K hỏi mua 1/2 hộp 5 ma túy khay, K đồng ý đem bán ma túy khay cho Đạt tại cầu Lê Lợi, đường Lê Lợi, thành phố Tuy Hòa. Sau đó, Đạt về nhà chuyển vào tài khoản Ngân hàng Công thương Chi nhánh Phú Yên số 1068.6803.8359 của K số tiền 3.500.000 đồng để trả tiền mua ma túy.

Lần 4: Khoảng 18 giờ 30 phút 01 ngày giữa tháng 02/2021, Đạt gọi bằng ứng dụng zalo cho K hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy khay. K đồng ý đem bán ma túy cho Đạt và nhận 1.500.000 đồng tại hẻm khu phố Lý Tự Trọng, phường 8, thành phố Tuy Hòa.

- K 04 lần bán ma túy đá cho T N T, trú tại Khu phố 1, phường Hòa Vinh, TX Đông Hòa, Phú Yên, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ đầu tháng 01/2021, Tồn gọi điện thoại cho K hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. K đồng ý đem bán ma túy đá cho Tồn trước quán karaoke Suối Đá, khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa.

Lần 2, lần 3 và lần 4: Khoảng 18 giờ một ngày đầu tháng 02/2021, khoảng 19 giờ một ngày giữa tháng 02/2021 và khoảng 19 giờ một ngày cuối tháng 02/2021, Tồn gọi điện thoại cho K hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. K đồng ý đem bán ma túy đá cho Tồn tại khu vực ngã tư quốc lộ 1A và quốc lộ 29 gần trụ sở Ban chỉ huy quân sự thị xã Đông Hòa.

- K 03 lần bán ma túy đá cho T H Th, trú thôn Phú Khê 1, xã Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hòa, Phú Yên, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 30/10/2020, Thành gọi điện thoại cho K hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. K đồng ý bán ma túy đá cho Thành trước nhà K.

Lần 2 và lần 3: Khoảng 16 giờ cuối tháng 12/2020 và khoảng 15 giờ sau đó 05 ngày, Thành gọi điện thoại cho K hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. K đồng ý đem bán ma túy đá cho Thành tại đường Hùng Vương gần nhà nghỉ Anh Tuấn, phường 7, thành phố Tuy Hòa.

- K 02 lần bán ma túy đá cho D N D, trú tại Khu phố Bàn Nham Bắc, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa, Phú Yên, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ một ngày giữa tháng 01/2021, Danh gọi điện thoại cho K hỏi mua 470.000 đồng ma túy đá. K đồng ý bán ma túy đá cho Danh tại phòng ngủ nhà K.

Lần 2: Khoảng 13 giờ sau lần mua thứ nhất khoảng 02 ngày, Danh gọi điện thoại cho K hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. K đồng ý bán ma túy đá cho Danh ở trước nhà K.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-P1 ngày 18/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo N Đ K về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, Khoản 4 Điều 249 và Điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N Đ K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận tình tiết vụ án diễn ra như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng, kết luận bị cáo N Đ K phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn

cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điểm b, Khoản 4 Điều 249 và Điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo N Đ K từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 (Hai) tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 22 năm đến 24 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: - 01 (một) bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi: “*Công an tỉnh Phú Yên Phòng Kỹ thuật hình sự. Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên A1= 98,586g và A2 = 0,229g Methamphetamine theo Kết luận giám định số 47/GĐ-PC09, ngày 01/03/2021*”; - 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước (01x04)cm, đã được dán giấy niêm phong; - 01 (một) túi xách màu đen chàm bị vàng kích thước (25x12x31,5 cm, bên trong có 03 chiếc áo khoác thun màu tím, đã được dán giấy niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 của bị cáo N Đ K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người đại diện hợp pháp của họ không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo N Đ K tại cơ quan điều tra, tại biên bản hỏi cung ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét chỗ ở khẩn cấp, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 35 phút ngày 26/02/2021 tại ga xe lửa Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, N Đ K cất giấu trong túi áo 0,242gam ma túy Methamphetamine và nhận gói hàng có chứa 99,951 gam ma túy Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2020 đến ngày 25/02/2021, tại thị xã Đông Hòa và thành phố Tuy Hòa N Đ K đã 20 lần mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine và ma túy Ketamine cho M A N, L C H, Đ Q Đ, T N T, T H Th và D N D. Do đó, bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-P1 ngày 18/04/2022 của Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo N Đ K về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, Khoản 4 Điều 249 và Điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước, gây mất trật tự trị an - an toàn xã hội địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng lớn, nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy đối với nhiều người nên áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo N Đ K cùng lúc bị xét xử về nhiều tội nên áp dụng quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] - 01 (một) bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi: “*Công an tỉnh Phú Yên Phòng Kỹ thuật hình sự. Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên A1= 98,586g và A2 = 0,229g Methamphetamine theo Kết luận giám định số 47/GĐ-PC09, ngày 01/03/2021*”; - 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước (01x04)cm, đã được dán giấy niêm phong; - 01 (một) túi xách màu đen chàm bị vàng kích thước (25x12x31,5 cm, bên trong có 03 chiếc áo khoác thun màu tím, đã được dán giấy niêm phong là các đồ vật liên quan đến vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng và không sử dụng được, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy, là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] 01 (một) bao bì giấy màu trắng dán kín, mặt trước có ghi: “*Công an tỉnh Phú Yên Phòng Kỹ thuật hình sự. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus*” là tài sản mà bị cáo dùng vào việc phạm tội; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

(Các vật chứng đều có đặc điểm mô tả, như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

[5] Về án phí: Bị cáo N Đ K bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Đối với C V T gọi điện thoại nhờ T C L sử dụng xe mô tô chở K đến ga Tuy Hòa nhận gói hàng. H M Q giới thiệu cho T T N nhận vận chuyển gói hàng từ 01 người phụ nữ (chưa xác định) để giao cho K. Tuy nhiên T, Lai, Quyết và N

không biết trong gói hàng có chứa chất ma túy nên hành vi của T, Lai, Quyết và N không cấu thành tội phạm.

[7] Đối với M A N, L C H, Đ Q Đ, T N T, T H Th và D N D có hành vi mua trái phép chất ma túy của K nhằm mục đích sử dụng nên không cấu thành tội phạm.

[8] N Đ K khai nhận giùm gói hàng chứa 99,951 gam ma túy Methamphetamine cho 01 người phụ nữ tên thường gọi Út Oxi nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Qua xác minh, Lê Thị Minh Tuyền đăng ký thường trú tại khu phố 1, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa có tên thường gọi Út Oxi nhưng hiện không có mặt ở địa phương. Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được nên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[9] N Đ K khai mua ma túy của đối tượng tên Hoàng, Quân, Thiện, Nam và một thanh niên do M T H Th giới thiệu. Tuy nhiên, Thương không thừa nhận giới thiệu người bán ma túy cho K và Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo N Đ K phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm b, Khoản 4 Điều 249; Điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm a, Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo N Đ K 16 (mười sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 (hai) tội buộc bị cáo phải chấp hành là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: - 01 (một) bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi: “*Công an tỉnh Phú Yên Phòng Kỹ thuật hình sự. Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên A1 = 98,586g và A2 = 0,229g Methamphetamine theo Kết luận giám định số 47/GĐ-PC09, ngày 01/03/2021*”; - 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước (01x04)cm, đã được dán giấy niêm phong; - 01 (một) túi xách màu đen chàm bị vàng kích thước (25x12x31,5 cm, bên trong có 03 chiếc áo khoác thun màu tím, đã được dán giấy niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 của bị cáo N Đ K.

(Các vật chứng đều có đặc điểm mô tả, như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên)

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo N Đ K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: - 01 (một) bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi: “Công an tỉnh Phú Yên. Phòng Kỹ thuật hình sự. Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên Av=98,586g và A2=0,229g Methamphetamine theo Kết luận giám định số 47/GĐ-PC09, ngày 01/03/2021”. Mặt sau có 03 chữ kí niêm phong của giám định viên Nguyễn Hướng, 02 chữ kí của Thượng tá Lương Tấn Nhật và có 04 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên ở 04 góc; - 01 (một) bao bì giấy màu trắng dán kín, mặt trước có ghi: “Công an tỉnh Phú Yên Phòng Kỹ thuật hình sự. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus”. Mặt sau có chữ ký niêm phong của ĐTV Phạm Thị Phương Xa, giám định viên Bùi Sỹ Nguyên và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên; - 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước (01x04)cm, đã được dán giấy niêm phong có chữ ký ĐTV Phạm Thị Phương Xa, N Đ K, Võ Thành Long T C L, Lê Tấn Tình và dấu đỏ của Công an phường 2; - 01 (một) túi xách màu đen chấm bi vàng kích thước (25x12x31,5 cm, bên trong có 03 chiếc áo khoác thun màu tím, đã được dán giấy niêm phong có chữ ký ĐTV Phạm Thị Phương Xa, N Đ K, Võ Thành Long, T C L, Lê Tấn Tình và dấu đỏ của Công an phường 2.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 17 tháng 3 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 17 tháng 3 năm 2022;

Tại phòng nghị án – Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chùm, ông Nguyễn Ngọc Uyên và ông Huỳnh Công Trí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Tuấn Vũ (tên gọi khác: Vũ È, Vũ Ken), sinh ngày: 22/7/1992; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Định Thành, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều h, Khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

* Các Hội thẩm nhân dân và Thẩm phán phiên tòa cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo Đoàn Tuấn Vũ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của các Hội thẩm nhân dân và Thẩm phán phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: 5/5.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các Hội thẩm nhân dân và Thẩm phán phiên tòa cùng thống nhất ý kiến: **Về hình phạt:** Áp dụng Điều h, Khoản 4; Khoản 5 Điều 249; Điều s, Khoản 1 Điều 51; Điều h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều a, c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều a, c, Khoản 2; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của các Hội thẩm nhân dân và Thẩm phán phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: 5/5.

3. Về quyết định hình phạt:

* Các Hội thẩm nhân dân và Thẩm phán phiên tòa cùng thống nhất ý kiến:

Phạt: Bị cáo Đoàn Tuấn Vũ – 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Tuấn Vũ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của các Hội thẩm nhân dân và Thẩm phán phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: 5/5.

4. Về các vấn đề khác:

* Các Hội thẩm nhân dân và Thẩm phán phiên tòa cùng thống nhất ý kiến:

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi: “Công an tỉnh Phú Yên. Phòng Kỹ thuật hình sự. Hoàn trả cho Cơ quan CSĐT CATP Tuy Hòa: $A_1=98,281g$, $A_5=98,042g$, $A_6=2,291g$, $A_7=4,442g$, $A_8=2,123g$, $A_9=4,728g$, $A_{10}=4,480g$, $A_{11}=4,517g$, $A_{12}=2,181g$, $A_{13}=2,241g$, $A_{14}=4,746g$, $A_{15}=2,167g$, $A_{16}=2,255g$,

$A_{17}=2,262g$, $A_{18}=2,310g$, $A_{19}=4,777g$, $A_{20}=4,572g$, $A_{21}=2,127g$, $A_{22}=2,926g$, còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 12/GĐ-PC09, ngày 22/01/2021”. Mặt sau có 03 chữ kí niêm phong của giám định viên Phan Đức Kha, 02 chữ kí của Thượng tá Phạm Ngọc Toàn và có 04 dấu tròn của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên ở 04 góc.

- 01 (một) bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi: “Công an tỉnh Phú Yên. Phòng Kỹ thuật hình sự. Hoàn trả cho Cơ quan CSĐT CATP Tuy Hòa: $A_2=33,679g$, $A_3=33,238g$, $A_4=33,638g$ còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 12/GĐ-PC09, ngày 22/01/2021”. Mặt sau có 03 chữ kí niêm phong của giám định viên Phan Đức Kha, 02 chữ kí của Thượng tá Phạm Ngọc Toàn và có 04 dấu tròn của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên ở 04 góc.

- 01 (một) thùng giấy carton hiệu Hảo Hảo, bên ngoài được dán giấy niêm phong kín tại các vị trí mở, trên giấy niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Thị Phương Xa, ĐTV Trần Quốc Toàn và Ngô Thị Bạch Tuyết. Bên ngoài có dán giấy có chữ ký ĐTV Phạm Thị Phương Xa và có nội dung thể hiện chi tiết các đồ vật sau: 01 (một) hộp giấy hiệu “BẢO VIỆT NHÂN THỌ” kích thước (24x18x10)cm; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh dài 20cm, bầu nỏ có đường kính 1,2cm; 01 (một) kéo bằng kim loại kích thước (10x4)cm; 01 (một) kéo bằng kim loại kích thước (11x4,2)cm, phần lưỡi kéo có vết biến đổi màu xám đen; 01 (một) banh kẹp bằng kim loại kích thước (15x7,5)cm, phần lưỡi banh kẹp có vết biến đổi màu xám đen; 01 (một) thanh kim loại dài 16cm, đường kính 0,4cm có 02 đầu nhọn có vết biến đổi màu xám đen; 01 (một) thanh kim loại dài 11cm, đường kính 0,25cm có một đầu nhọn có vết biến đổi màu xám đen; 01 (một) thanh kim loại dài 11,5cm, đường kính 0,25cm có một đầu nhọn có vết biến đổi màu xám đen; 02 (hai) cái nhíp bằng kim loại, mỗi cái dài 07cm; 01 (một) cái kéo dài 20,5cm, rộng 7,5cm, phần mũi kéo có vết biến đổi màu xám đen; 01 (một) hộp giấy hiệu “LOUIS VUITTON” kích thước (16,7x16,7x6)cm; 01 (một) cái cân điện tử hiệu “Docket Scale”, kích thước (12,6x7,5x1,6)cm; 03 (ba) bì nilon, mỗi bì kích thước (16,5x10)cm; 02 (hai) bì nilon, mỗi bì kích thước (14,5x10)cm; 02 (hai) bì nilon, mỗi bì kích thước (11,3x6,9)cm; 49 (bốn mươi chín) bì nilon, mỗi bì kích thước (7,3x4)cm; 01 (một) miếng nhựa màu cam dài 15,5cm, rộng 2,5cm; 01 (một) túi vải hiệu “LOUIS VUITTON” kích thước (17x17)cm; 01 (một) hộp nhựa màu hồng kích thước (14x07x05)cm; 01 (một) hộp nhựa hiệu Cool Air cao 08cm, đường kính 05cm.

- 01 (một) dao bấm kích thước (13,7x3,5x01)cm.

- 01 (một) cây kiếm.

- 01 (một) cây mác được dán giấy niêm phong có chữ ký ĐTV Trần Quốc Toàn, Lê Văn Sơn, Đoàn Kim Sơn và dấu đỏ của Cơ quan CSĐT CATP Tuy Hòa.

- 01 quẹt ga bị vỡ phần đầu, phần còn lại kích thước (5,3 x 2 x 1,5)cm ở trên có gắn ống nhựa quấn giấy bạc dài 5cm, đường kính 0,3cm.

- 01 quẹt ga bị vỡ phần đầu, phần còn lại kích thước (5,5 x 1,5 x 2)cm ở trên có gắn ống nhựa dài 1,5cm, đường kính 0,2cm.

- 01 hộp quẹt loại zippo.

- 01 (một) gói thuốc lá 555 đã qua sử dụng.

+ **Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số 78E1-415.30 đã được dán giấy niêm phong có chữ ký ĐTV Phạm Thành Đại, Lê Thị Thu, Võ Anh Tài và dấu đỏ của Công an xã Bình Kiến; kèm theo chìa khóa xe; - 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 78E1 415.30, có tên chủ xe là Phạm Thành Cung.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 đựng trong 01 (một) bao bì giấy màu trắng dán kín, mặt trước có ghi: “*Công an tỉnh Phú Yên Phòng Kỹ thuật hình sự*”. Mặt sau có chữ ký niêm phong của ĐTV Phạm Thị Phương Xa, giám định viên Bùi Sỹ Nguyên và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên.

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, đựng trong 01 (một) bao bì giấy màu trắng dán kín, mặt trước có ghi: “*Công an tỉnh Phú Yên Phòng Kỹ thuật hình sự*”. Mặt sau có chữ ký niêm phong của ĐTV Phạm Thị Phương Xa, giám định viên Bùi Sỹ Nguyên và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên.

- Số tiền 2.700.000 Việt Nam đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), gồm: 07 tờ polime mệnh giá 200.000đ; 12 tờ polime mệnh giá 100.000đ; 02 tờ polime mệnh giá 50.000đ; đang bảo quản tại tài khoản tạm giữ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên, số tài khoản: 3949, mã quan hệ Ngân sách: 9040469.

+ Tuyên trả cho bị cáo Đoàn Tuấn Vũ:

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS2, bên ngoài được dán kín giấy niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Thị Phương Xa, ĐTV Phạm Thành Đại, Ngô Thị Bạch Tuyết Bên trong đựng: 01 (một) ví da nam màu nâu; 01 (một) mũ dìm màu xám;

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Tuấn Vũ.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 03 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Tuấn Vũ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của các Hội thẩm nhân dân và Thẩm phán phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: 5/5.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 50 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng

Võ Nguyên Tùng

